TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2019
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Gái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tấn Thành.
2. Ông Triệu Thanh Quan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Trúc M - Sinh năm 1992 - Địa chỉ: khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Long An. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Lê Công T - Sinh năm 1983 - Địa chỉ: khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Long An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/6/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 03/7/2019, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Trúc M trình bày:

Bà và ông Lê Công T xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn ngày 20/12/2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T cờ bạc dẫn đến nợ nần nên thường xuyên xảy ra cải vả. Ly thân từ ngày 24/5/2019 cho đến nay.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Công T.

Về nuôi con chung: Có 03 con chung tên Lê Bội D, sinh ngày 13/9/2011; Lê Gia H, sinh ngày 14/6/2018 - hiện 02 con chung đang sống với bà và Lê Tường V, sinh ngày 19/4/2014 - hiện đang sống với ông T. Khi ly hôn bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi 03 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai ngày 21/6/2019, 15/7/2019, 23/7/2019 và tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Công T trình bày và yêu cầu:

Ông thống lời trình bày của bà M về ngày tháng và điều kiện kết hôn, thời gian xảy ra mâu thuẩn, nguyên nhân mâu thuẩn, thời gian ly thân, con chung, việc không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M. Vì ông còn thương vợ con.

Về nuôi con chung : Ông thống nhất giữa ông và bà M có 03 con chung tên Lê Bội D, sinh ngày 13/9/2011; Lê Gia H, sinh ngày 14/6/2018 (hiện 02 con chung đang sống với bà M) và Lê Tường V, sinh ngày 19/4/2014 (hiện đang sống với ông). Khi ly hôn ông yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi 03 con chung, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị Trúc M khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Lê Công T, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Bà Lê Thị Trúc M và ông Lê Công T chung sống có đăng ký kết hôn ngày 20/12/2017 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông T là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà M, đồng thời xét yêu cầu đoàn tụ của ông T; Hội đồng xét xử nhận định: Bà M và ông T đều không cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình về nguyên nhân mâu thuẩn, tuy nhiên cả hai đã thống nhất vợ chồng xảy ra mâu thuẩn, nguyên nhân do ông T chơi cờ bạc, cả hai đã sống ly thân và hiện tại vẫn thân, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tại phiên tòa bà M, ông T còn cho rằng vào ngày 28/7/2019 xảy ra xô xát, do ông T nghi ngờ bà M có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Xét thấy, mâu thuẩn giữa bà M và ông T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà M yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận, phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng

xét xử chấp nhận. Ngược lại, ông T yêu cầu đoàn tụ nhưng không có giải pháp hữu hiệu nào để vợ chồng quay về sống chung, nên không được chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Bà M và ông T đều yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con chung tên Lê Bội D, Lê Tường V và Lê Gia H. Xét con chung Lê Bội D, sinh ngày 13/9/2011 có nguyện vọng sống với bà M và con chung Lê Gia H, sinh ngày 14/6/2018 hiện chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng; Đối với con chung Lê Tường V hiện đang sống với ông T nhằm tránh sự thay đổi về tâm lý con chung nên giao ông T nuôi dưỡng - là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[5] Xét việc bà M, ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[6] Về chia tài sản chung và nợ chung: bà M và ông T trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp tách ra giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy:

[8] Bà M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà M đã nộp đủ án phí.

[9] Ông Lê Công T không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, các Điều 51, 56, 81, 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Trúc M được ly hôn với ông Lê Công T.

2. Về nuôi con chung: Bà Lê Thị Trúc M được quyền trực tiếp nuôi hai con chung tên Lê Bội D, sinh ngày 13/9/2011 (theo nguyện vọng con chung) và Lê Gia H, sinh ngày 14/6/2018 - hiện đang sống với bà M. Ông Lê Công T được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Lê Tường V, sinh ngày 19/4/2014 - hiện đang sống với ông T. Bà Lê Thị Trúc M và ông Lê Công T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà M, ông T được quyền tới lui thăm nom và chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích con chung, bà M và ông T có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu thay đổi khoản cấp dưỡng nuôi con theo luật hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Trúc M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0004574 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Bà M đã nộp đủ tiền án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/7/2019).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- CC. THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn B, huyện C (để ghi sổ hộ tịch)
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Trần Thị Gái